

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-BGDĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch hành động của Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 37/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông báo số 43-TB/ĐU ngày 08 tháng 10 năm 2025 của Đảng ủy Bộ Giáo dục và đào tạo về ý kiến của Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với dự thảo Chương trình hành động của Đảng ủy Bộ thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; dự thảo Kế hoạch hành động của Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW và dự thảo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo thành lập Ban Chỉ đạo về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động của Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

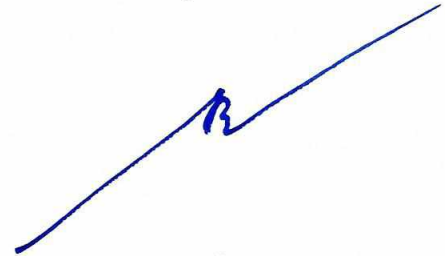
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính; Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó TTgCP Lê Thành Long (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để ph/h);
- Các Thứ trưởng (để c/đ);
- Lưu: VT, VP.

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Kim Sơn

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

**Thực hiện Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ
ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết
số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị
về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 281/QĐ-BGDĐT
ngày 10 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

Triển khai Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 281/NQ-CP), Bộ Giáo dục và Đào tạo (Bộ GDĐT) ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 281/NQ-CP, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Quán triệt và chỉ đạo toàn ngành Giáo dục tổ chức triển khai nghiêm túc, quyết liệt, đồng bộ và hiệu quả Nghị quyết số 281/NQ-CP; nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước, tạo đột phá trong phát triển giáo dục và đào tạo.
- Xác định rõ nhiệm vụ, giải pháp của ngành Giáo dục nhằm thực hiện hiệu quả, thiết thực, khả thi các nội dung được giao tại Nghị quyết số 281/NQ-CP.
- Là căn cứ để các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ GDĐT xây dựng kế hoạch thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại Nghị quyết số 281/NQ-CP.
- Bảo đảm tính đồng bộ, nhất quán trong thực hiện nhiệm vụ, gắn với phân cấp, phân quyền, đề cao trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong triển khai thực hiện.
- Là cơ sở để tổ chức kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, đánh giá việc tổ chức thực hiện Nghị quyết số 281/NQ-CP.

II. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ GDĐT căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao, tập trung triển khai thực hiện đầy đủ, toàn diện, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại Nghị quyết số 281/NQ-CP; nhiệm vụ cụ thể được phân công chi tiết tại Phụ lục (kèm theo Kế hoạch).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Bộ GDĐT

Tăng cường công tác truyền thông về việc tổ chức triển khai thực hiện các

mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về đột phá phát triển giáo dục vào đào tạo để nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận trong toàn ngành và xã hội.

Theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch của các đơn vị; định kỳ đôn đốc, tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch và tham mưu lãnh đạo Bộ báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về kết quả thực hiện trước ngày 15 tháng 12.

Tổng hợp các đề xuất nội dung điều chỉnh (nếu có), báo cáo, đề xuất lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định.

Định kỳ sơ kết, tổng kết tình hình thực hiện Nghị quyết số 281/NQ-CP đối với lĩnh vực giáo dục và đào tạo theo chỉ đạo của Chính phủ.

2. Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ GDĐT

Tổ chức phổ biến, quán triệt Nghị quyết số 281/NQ-CP trong đơn vị nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong triển khai thực hiện Nghị quyết.

Chủ động triển khai thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được giao trong Kế hoạch hành động theo chức năng, nhiệm vụ; đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong việc tổ chức triển khai thực hiện, theo dõi, giám sát tiến độ, chất lượng triển khai.

Định kỳ hằng tháng báo cáo kết quả thực hiện về Văn phòng trước ngày 20 để tổng hợp, báo cáo lãnh đạo Bộ.

Trong quá trình thực hiện, kịp thời đề xuất các nội dung cần điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tiễn, gửi Văn phòng để tổng hợp, báo cáo lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định.

3. Vụ Kế hoạch - Tài chính

Bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch theo quy định hiện hành, đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả./.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Phụ lục I
DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2811/QĐ-BGDĐT ngày 10 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Đơn vị chủ trì theo dõi, đánh giá
I	Đến năm 2030			
1	Trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia	%	≥ 80	Vụ GDPT
2	Hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi	%	100% tính/Thành phố	Vụ GDMN
3	Hoàn thành giáo dục bắt buộc hết trung học cơ sở	%	100% tính/Thành phố	Vụ GDPT
4	Tỉ lệ người trong độ tuổi hoàn thành cấp trung học phổ thông và tương đương cả nước	%	≥ 85	Vụ GDPT
5	Năng lực công nghệ, trí tuệ nhân tạo và chỉ số năng lực tiếng Anh ở bậc phổ thông	Trình độ năng lực	Đạt kết quả bước đầu	Vụ GDPT
6	Chỉ số giáo dục đóng góp vào chỉ số phát triển con người (HDI)	Chỉ số	> 0,8	Cục KHCNTT
7	Chỉ số bất bình đẳng giáo dục	%	<10	Cục KHCNTT
8	Cơ sở giáo dục đại học đạt chuẩn quốc gia	%	100	Vụ GDDH
9	Cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt chuẩn quốc gia	%	≥ 80	Cục GDNNGDTX
10	Cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp được đầu tư hiện đại tương đương các nước phát triển ở châu Á	%	20	Vụ GDDH, Cục GDNNGDTX
11	Tỉ lệ người trong độ tuổi theo học các trình độ sau trung học phổ thông	%	50	Vụ GDDH, Cục GDNNGDTX
16	Tỉ lệ người lao động có trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học trở lên	%	24	Vụ GDDH,

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Đơn vị chủ trì theo dõi, đánh giá
17	Tỉ lệ người học các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật và công nghệ trong quy mô giáo dục đại học, trong đó:	%	≥ 35	Vụ GDĐH
17.1	Nghiên cứu sinh các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật và công nghệ	Người	≥ 6.000	
17.2	Người học các chương trình tài năng	Người	≥ 20.000	
18	Chỉ số vốn con người và nghiên cứu đóng góp vào chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII)	Thứ bậc	Ngang bằng các nước có thu nhập trung bình cao	Cục KHCNTT
19	Số giảng viên giỏi tuyển dụng từ nước ngoài	Người	≥ 2.000	Cục HTQT
20	Số công bố khoa học quốc tế, nguồn thu từ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo tăng bình quân hàng năm	%	12	Cục KHCNTT
21	Số đăng ký sáng chế, văn bằng bảo hộ sáng chế tăng bình quân hàng năm	%/năm	16	Cục KHCNTT
22	Số cơ sở giáo dục đại học thuộc nhóm 200 đại học hàng đầu châu Á trong một số lĩnh vực theo các bảng xếp hạng quốc tế uy tín	Cơ sở	≥ 08	Cục QLCL
23	Số cơ sở giáo dục đại học thuộc nhóm 100 đại học hàng đầu thế giới trong một số lĩnh vực theo các bảng xếp hạng quốc tế uy tín	Cơ sở	≥ 01	Cục QLCL
II Đến năm 2035				
1	Duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi	%	100% tỉnh, thành phố	Vụ GDMN
2	Hoàn thành phổ cập trung học phổ thông và tương đương	%	100% tỉnh, thành phố	Vụ GDPT
3	Chỉ số giáo dục đóng góp vào chỉ số phát triển con người (HDI)	Chỉ số	$> 0,85$	Cục KHCNTT
4	Chỉ số vốn con người và nghiên cứu đóng góp vào chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII)	Thứ bậc	Trên mức bình quân của các nước có thu nhập trung bình cao	Cục KHCNTT

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Đơn vị chủ trì theo dõi, đánh giá
5	Cơ sở giáo dục đại học thuộc nhóm 100 đại học hàng đầu thế giới trong một số lĩnh vực theo các bảng xếp hạng quốc tế uy tín	Cơ sở	≥ 02	Cục QLCL
III	Đến năm 2045			
1	Xếp hạng về hệ thống giáo dục quốc dân hiện đại, công bằng và chất lượng trên thế giới	Thứ bậc	Trong nhóm 20	Các vụ, bậc học
2	Số cơ sở giáo dục đại học thuộc nhóm 100 đại học hàng đầu thế giới trong một số lĩnh vực theo các bảng xếp hạng quốc tế uy tín	Cơ sở	≥ 05	Cục QLCL

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Phụ lục II
DANH MỤC NHIỆM VỤ CỤ THỂ ĐƯỢC GIAO TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 281/NQ-CP
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2811/QĐ-BGDĐT ngày 10 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Cấp trình	Kết quả	Thời gian hoàn thành
I	Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ để phát triển giáo dục và đào tạo				
1	Xây dựng, ban hành và triển khai Kế hoạch tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 71-NQ/TW theo hướng đa dạng hóa các hình thức, cụ thể hóa nội dung tuyên truyền	Văn phòng	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định	Năm 2025
2	Xây dựng, ban hành và chỉ đạo thực hiện Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW	Văn phòng	Bộ trưởng	Kế hoạch	Năm 2025
II	Đổi mới mạnh mẽ thể chế, tạo cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội cho phát triển giáo dục và đào tạo				
1	Xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục	Vụ Pháp chế	Quốc hội	Luật	Năm 2025
2	Xây dựng dự án Luật Giáo dục đại học (sửa đổi)	Vụ GDĐH	Quốc hội	Luật	Năm 2025
3	Xây dựng dự án Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi)	Cục GDNNGDTH	Quốc hội	Luật	Năm 2025
4	Xây dựng Nghị quyết của Quốc hội ban hành Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2035	Vụ KHTC	Quốc hội	Nghị quyết	Năm 2025
5	Xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù để thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo	Vụ Pháp chế	Quốc hội	Nghị quyết	Năm 2025
6	Xây dựng các văn bản quy định chi tiết Luật Nhà giáo	Cục NGCBQLGD	Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ	Nghị định, Quyết định	Năm 2025, 2026

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Cấp trình	Kết quả	Thời gian hoàn thành
7	Xây dựng các văn bản quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục	Vụ Pháp chế	Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ	Nghị định, Quyết định	Năm 2025, 2026
8	Xây dựng các văn bản quy định chi tiết Luật Giáo dục đại học (sửa đổi)	Vụ GDĐH	Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ	Nghị định, Quyết định	Năm 2025, 2026
9	Xây dựng các văn bản quy định chi tiết Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi)	Cục GDNNGD TX	Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ	Nghị định, Quyết định	Năm 2025, 2026
10	Xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến giáo dục bắt buộc và phổ cập giáo dục phù hợp với yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới	Vụ GDPT	Chính phủ	Nghị định	Năm 2026
11	Xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024 của Chính phủ quy định về điều kiện về đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục	Vụ Pháp chế	Chính phủ	Nghị định	Năm 2026
12	Nghị định quy định chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với viên chức, người lao động công tác trong cơ sở giáo dục công lập	Cục NGCBQLGD	Chính phủ	Nghị định	Năm 2026
13	Xây dựng Đề án phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên/trung học nghề giai đoạn 2026 - 2035	Cục NGCBQLGD	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định	Năm 2026
14	Xây dựng Đề án phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2026 - 2035	Cục NGCBQLGD	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định	Năm 2027
15	Xây dựng Nghị định quy định về tự chủ của các cơ sở giáo dục	Vụ TCCB	Chính phủ	Nghị định	Năm 2026
16	Xây dựng Nghị định quy định chính sách cho học sinh nội trú và trường phổ thông nội trú tại các xã biên giới	Vụ GDPT	Chính phủ	Nghị định	Năm 2026
17	Nghiên cứu, đề xuất điều chỉnh Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo phù hợp với Luật Giáo dục, Luật Giáo dục đại học, Luật Giáo dục nghề nghiệp sửa đổi, bổ sung	Vụ KHTC	Chính phủ	Nghị định	Năm 2026

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Cấp trình	Kết quả	Thời gian hoàn thành
18	Xây dựng quy định về đặt hàng, giao nhiệm vụ đối với đào tạo các ngành, lĩnh vực trọng điểm theo kết quả đầu ra	Vụ KHTC	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định	Năm 2026
19	Xây dựng Nghị định thay thế Nghị định 109/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ quy định về hoạt động khoa học và công nghệ trong cơ sở giáo dục đại học, trong đó bổ sung quy định về cơ chế hợp tác “Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp”	Cục KHCNTT	Chính phủ	Nghị định	Năm 2025
20	Xây dựng Nghị định quy định chính sách khuyến khích, hỗ trợ học sinh, sinh viên, giảng viên, giáo viên đi học tập, nghiên cứu, thỉnh giảng ở các nước phát triển, các nước có quan hệ truyền thống, có thế mạnh trong các lĩnh vực, ngành trọng điểm	Cục HTQT	Chính phủ	Nghị định	Năm 2026
21	Xây dựng Nghị định quy định về thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ học bổng quốc gia	Vụ HSSV	Chính phủ	Nghị định	Năm 2026
22	Xây dựng Đề án xây dựng nhà công vụ, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên ở xa tới công tác	Vụ KHTC	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định	Năm 2026
23	Xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2028 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường	Vụ KHTC	Chính phủ	Nghị định	Năm 2027
24	Xây dựng Nghị định về hợp tác và đầu tư nước ngoài trong giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp	Cục HTQT	Chính phủ	Nghị định	Năm 2026
III	Tăng cường giáo dục toàn diện đức, trí, thể, mỹ, hình thành hệ giá trị con người Việt Nam thời đại mới				
1	Xây dựng Đề án đổi mới công tác giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2026 - 2035, tầm nhìn đến năm 2045	Vụ HSSV	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định	Năm 2026
IV	Chuyển đổi số toàn diện, phổ cập và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong giáo dục và đào tạo				
1	Xây dựng Nghị định quy định về quản lý dữ liệu giáo dục và đào tạo	Cục KHCNTT	Chính phủ	Nghị định	Năm 2025

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Cấp trình	Kết quả	Thời gian hoàn thành
2	Xây dựng Đề án tổ chức thi tốt nghiệp trung học phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, thi đánh giá diện rộng trên máy tính	Cục QLCL	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định	Năm 2026
3	Xây dựng Đề án chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp	Cục GDNNGDXTX	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định	Năm 2026
4	Xây dựng cơ sở dữ liệu học bạ số, văn bằng số cho người học trên phạm vi toàn quốc theo mã định danh cá nhân	Cục KHCNTT	Bộ GDĐT	Hệ thống cơ sở dữ liệu	Năm 2025, 2026
5	Phát triển hệ thống thông tin giáo dục và nhân lực quốc gia, kết nối liên thông với hệ thống thông tin thị trường lao động, việc làm và tích hợp thông tin khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo của các cơ sở giáo dục	Cục KHCNTT	Bộ GDĐT	Hệ thống thông tin	Năm 2026
6	Xây dựng Đề án khuyến khích, huy động các doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đại học tham gia bồi dưỡng, đào tạo giáo viên, người học về năng lực số, trí tuệ nhân tạo giai đoạn 2026 - 2035	Cục KHCNTT	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định	Năm 2026
V	Tập trung xây dựng đội ngũ nhà giáo, cơ sở vật chất trường lớp đạt chuẩn, nâng cao chất lượng giáo dục mầm non và phổ thông				
1	Xây dựng Nghị định quy định cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để thúc đẩy phát triển giáo dục ở vùng khó khăn, bảo đảm mọi trẻ em trong độ tuổi được đến trường và học tập đến hết trung học phổ thông và tương đương giai đoạn 2026 - 2035 giai đoạn 2026 - 2035	Vụ GDPT	Chính phủ	Nghị định	Năm 2028
2	Xây dựng Đề án đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục quốc phòng và an ninh giai đoạn 2026 - 2035	Vụ GDQPQN	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định	Năm 2026
3	Xây dựng Đề án xây dựng các trường nội trú, bán trú cho học sinh phổ thông ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035	Vụ KHTC	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định	Năm 2025
4	Xây dựng Đề án tăng cường dạy học ngoại ngữ, tiếng nước láng giềng giai đoạn 2026 - 2035 định hướng đến 2045	Vụ GDPT	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định	Năm 2025
5	Xây dựng Đề án đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học	Vụ GDPT	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định	Năm 2025

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Cấp trình	Kết quả	Thời gian hoàn thành
6	Xây dựng Đề án đảm bảo cung cấp một bộ sách giáo khoa thống nhất toàn quốc từ năm học 2026 - 2027 và lộ trình cung cấp sách giáo khoa miễn phí cho tất cả học sinh đến năm 2030	Vụ GDPT	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định	Năm 2026
7	Xây dựng Đề án phát hiện và bồi dưỡng nhân tài trẻ Việt Nam	Vụ GDPT	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định	Năm 2027
VI	Cải cách, hiện đại hóa giáo dục nghề nghiệp, tạo đột phá phát triển nguồn nhân lực có kỹ năng nghề cao				
1	Xây dựng Đề án sắp xếp cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Cục GDNN-GDTX	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định	Năm 2025
2	Xây dựng Đề án xây dựng và phát triển các trường trung học nghề	Cục GDNN-GDTX	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định	Năm 2025
3	Xây dựng Đề án phát triển hệ thống các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao gồm các trường chất lượng cao, trường thực hiện chức năng của trung tâm vùng, trung tâm quốc gia đào tạo và thực hành nghề chất lượng cao giai đoạn 2026 - 2035	Cục GDNN-GDTX	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định	Năm 2025
4	Xây dựng Đề án triển khai, đánh giá và tổ chức đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, các ngành nghề mới, kỹ năng mới, kỹ năng tương lai, bảo đảm phát triển kinh tế tri thức, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn giai đoạn 2026 - 2035	Cục GDNN-GDTX	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định	Năm 2026
5	Xây dựng Nghị định quy định về đặt hàng cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao	Cục GDNN-GDTX	Chính phủ	Nghị định	Năm 2026
6	Xây dựng chính sách ưu đãi đào tạo nhân lực có kỹ năng nghề cao trong các ngành nghề kỹ thuật, công nghệ và phục vụ các chương trình, dự án chiến lược, trọng điểm quốc gia	Cục GDNN-GDTX	Chính phủ	Nghị định	Năm 2027
7	Xây dựng Chương trình đào tạo nghề chất lượng cao cho đồng bào người dân tộc thiểu số và đối tượng yếu thế ở các ngành nghề phù hợp	Cục GDNN-GDTX	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định	Năm 2027

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Cấp trình	Kết quả	Thời gian hoàn thành
VII	Hiện đại hóa, nâng tầm giáo dục đại học, tạo đột phá phát triển nhân lực trình độ cao và nhân tài, dẫn dắt nghiên cứu, đổi mới sáng tạo				
1	Xây dựng Khung chiến lược phát triển Giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2026-2035, tầm nhìn đến 2045	Vụ GDĐH	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định	Năm 2025
2	Xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại hệ thống cơ sở giáo dục đại học	Vụ TCCB	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định	Năm 2026
3	Xây dựng Đề án rà soát, sắp xếp hệ thống các viện nghiên cứu trong các cơ sở giáo dục đại học và cơ sở giáo dục đại học trong các viện nghiên cứu, cơ chế đồng biên chế giữa viện nghiên cứu với cơ sở giáo dục đại học	Vụ TCCB	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định	Năm 2025
4	Xây dựng Đề án chuyển một số cơ sở giáo dục đại học về địa phương quản lý	Vụ TCCB	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định	Năm 2026
5	Xây dựng Đề án phát triển 3 đến 5 đại học tinh hoa theo mô hình đại học nghiên cứu đẳng cấp quốc tế, đào tạo nhân tài quốc gia	Vụ GDĐH	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định	Năm 2027
6	Xây dựng Đề án phát triển một số cơ sở giáo dục đại học trở thành chủ thể nghiên cứu mạnh	Cục KHCNTT	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định	Năm 2025
7	Xây dựng Đề án phát triển một số trường, trung tâm đào tạo tiên tiến chuyên sâu về trí tuệ nhân tạo, trung tâm nghiên cứu xuất sắc, trung tâm đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp tại các cơ sở giáo dục đại học trọng điểm, cơ sở đào tạo giáo viên	Vụ GDĐH	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định	Năm 2025
8	Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 18/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 - 2030	Vụ GDĐH	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định	Năm 2026
9	Xây dựng Chương trình thu hút giảng viên xuất sắc từ nước ngoài với các ưu đãi vượt trội	Cục HTQT	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định	Năm 2026

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Cấp trình	Kết quả	Thời gian hoàn thành
10	Xây dựng Nghị định Quy định chính sách ưu đãi đối với giảng viên, sinh viên, người học, cán bộ quản lý tham gia đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực trong lĩnh vực điện hạt nhân" thay thế Nghị định số 124/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 quy định chính sách ưu đãi, hỗ trợ người đi đào tạo trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử"	Cục KHCNTT	Chính phủ	Nghị định	Năm 2025
11	Xây dựng Đề án xây dựng cơ chế, chính sách đột phá để thu hút, sử dụng, chuyển giao, nhà khoa học nước ngoài và người Việt Nam ở nước ngoài về giảng dạy, nghiên cứu và làm việc ở các cơ sở giáo dục Việt Nam	Cục HTQT	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định	Năm 2025
12	Xây dựng Đề án triển khai cơ chế thử nghiệm chính sách nhằm thúc đẩy nghiên cứu, phát triển, ứng dụng, chuyển giao công nghệ chiến lược trong các ngành Giáo dục đến năm 2030	Cục KHCNTT	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định	Năm 2025
13	Xây dựng Nghị quyết của Chính phủ về thí điểm một số cơ chế, chính sách đột phá trong đào tạo, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao trong một số lĩnh vực trọng yếu	Vụ GDĐH	Chính phủ	Nghị quyết	Năm 2025
14	Xây dựng Đề án chiến lược phát triển nguồn nhân lực đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Vụ GDĐH	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định	Năm 2025
15	Xây dựng Đề án đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao người dân tộc thiểu số trong một số ngành, lĩnh vực trọng điểm giai đoạn 2026 - 2035, tầm nhìn đến năm 2045	Vụ GDĐH	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định	Năm 2025
16	Xây dựng Đề án đổi mới tuyển sinh đại học theo hướng đánh giá đúng năng lực người học, bảo đảm kiểm soát thống nhất chuẩn đầu vào của các ngành đào tạo, cơ sở đào tạo và kiểm soát chặt chẽ chất lượng đầu ra	Vụ GDĐH	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định	Năm 2026
17	Sửa đổi, bổ sung, ban hành các quy định để tăng cường quản lý chất lượng gắn với chính sách hỗ trợ phù hợp đối với đào tạo tiến sĩ, đào tạo các ngành sư phạm, sức khỏe, pháp luật và	Vụ GDĐH	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định	Năm 2026

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Cấp trình	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	các ngành trọng điểm				
18	Xây dựng và triển khai Đề án đào tạo tài năng, ưu tiên các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật và công nghệ	Vụ GDĐH	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định	Năm 2027
19	Xây dựng Đề án thúc đẩy hiệu quả mô hình hợp tác “Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp” trong giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp	Cục KHCNTT	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định	Năm 2026
20	Xây dựng và triển khai Đề án chiến lược quốc gia về phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng sử dụng và đãi ngộ nhân tài trẻ (học sinh, sinh viên có năng lực đặc biệt), với các cơ chế đột phá: học bổng toàn phần từ Quỹ học bổng quốc gia; ưu tiên vị trí việc làm; thí điểm học vượt cấp, vượt lớp cùng cơ chế đào tạo song bằng (cho phép nhân tài vừa học đại học trong nước, vừa học trực tuyến kết hợp trực tiếp ngắn hạn để nhận thêm bằng quốc tế từ các cơ sở giáo dục uy tín)	Cục QLCL	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định	Năm 2026
VIII	Đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế sâu rộng trong giáo dục và đào tạo				
1	Xây dựng và triển khai Đề án cấp học bổng toàn phần phân gửi các nhà khoa học trẻ, sinh viên xuất sắc đi đào tạo tại các trường đại học hàng đầu thế giới về các công nghệ chiến lược	Cục HTQT	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định	Năm 2025
2	Xây dựng Đề án “Đưa công dân Việt Nam đi học tại Liên bang Nga, Trung Quốc, các nước Đông Âu và các nước thuộc Liên Xô cũ giai đoạn 2026 - 2035”	Cục HTQT	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định	Năm 2025
3	Xây dựng Đề án phát triển mạng lưới đại diện giáo dục và đào tạo ở các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài	Cục HTQT	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định	Năm 2026

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Phụ lục III

**DANH MỤC MỘT SỐ NHIỆM VỤ CỤ THỂ THUỘC THẨM QUYỀN CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ GDĐT
TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 281/NQ-CP**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BGDĐT ngày tháng năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Cấp trình	Kết quả	Thời gian hoàn thành
I	Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ để phát triển giáo dục và đào tạo				
1	Tập huấn triển khai chính sách mới cho lãnh đạo, chuyên viên Sở GDĐT phụ trách công tác phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức ngành Giáo dục; lãnh đạo, chuyên viên phụ trách giáo dục của Phòng Văn hóa - Xã hội.	Cục NGCBQLGD	Bộ trưởng	Tài liệu tập huấn, các lớp tập huấn được triển khai	Năm 2026, 2027
II	Đổi mới mạnh mẽ thể chế, tạo cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội cho phát triển giáo dục và đào tạo				
1	Xây dựng Thông tư quy định về vị trí việc làm, khung năng lực, đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ quản lý giáo dục các cấp	Cục NGCBQLGD	Bộ trưởng	Thông tư	Năm 2026
2	Xây dựng Thông tư ban hành quy định hướng nghiệp và phân luồng trong giáo dục theo từng giai đoạn phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội	Vụ GDPT	Bộ trưởng	Thông tư	Năm 2026
3	Xây dựng Thông tư quy định về chuẩn kiểm định cơ sở giáo dục đại học, chuẩn kiểm định cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Cục QLCL	Bộ trưởng	Thông tư	Năm 2025, 2026
4	Xây dựng Thông tư quy định về quản lý văn bằng, chứng chỉ (bao gồm giấy, điện tử, số) gắn mã định danh cá nhân	Cục QLCL	Bộ trưởng	Thông tư	Năm 2025, 2026
5	Xây dựng Thông tư quy định về Công nhận văn bằng do nước ngoài cấp sử dụng tại Việt Nam	Cục QLCL	Bộ trưởng	Thông tư	Năm 2026
III	Tăng cường giáo dục toàn diện đức, trí, thể, mỹ, hình thành hệ giá trị con người Việt Nam thời đại mới				
1	Xây dựng Thông tư quy định về công tác giáo dục phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên	Vụ HSSV	Bộ trưởng	Thông tư	Năm 2026

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Cấp trình	Kết quả	Thời gian hoàn thành
2	Xây dựng Thông tư quy định về định hướng học đường và tổ chức bữa ăn trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông	Vụ HSSV	Bộ trưởng	Thông tư	Năm 2026
3	Xây dựng Thông tư quy định về phát triển giáo dục thể chất trong các cơ sở giáo dục	Vụ HSSV	Bộ trưởng	Thông tư	Năm 2026
IV	Chuyển đổi số toàn diện, phổ cập và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong giáo dục và đào tạo				
1	Xây dựng quy định về khung năng lực số đối với giáo viên, giảng viên	Cục NGCBQLGD	Bộ trưởng	Thông tư	Năm 2026
V	Tập trung xây dựng đội ngũ nhà giáo, cơ sở vật chất trường lớp đạt chuẩn, nâng cao chất lượng giáo dục mầm non và phổ thông				
1	Xây dựng Thông tư ban hành Chương trình giáo dục mầm non mới	Vụ GDMN	Bộ trưởng	Thông tư	Năm 2028
2	Xây dựng Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 32/2018/TT-BGDDT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông	Vụ GDPT	Bộ trưởng	Thông tư	Năm 2026
3	Xây dựng Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 52/2020/TT-BGDDT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường mầm non (để quy định rõ vai trò, trách nhiệm và cơ chế phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội)	Vụ GDPT	Bộ trưởng	Thông tư	Năm 2026
4	Xây dựng Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 32/2020/TT-BGDDT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (để quy định rõ vai trò, trách nhiệm và cơ chế phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội)	Vụ GDPT	Bộ trưởng	Thông tư	Năm 2026
5	Xây dựng Thông tư sửa đổi, bổ sung các Thông tư quy định đánh giá học sinh phổ thông	Vụ GDPT	Bộ trưởng	Thông tư	Năm 2026
6	Xây dựng và triển khai các cơ chế nhằm đổi mới mô hình hoạt động của trường chuyên, trường năng khiếu theo hướng phát hiện, bồi dưỡng và ươm tạo nhân tài quốc gia, đặc biệt là mở rộng các lớp chuyên trong các lĩnh vực STEM/STEAM	Vụ GDPT	Bộ trưởng	Bộ tài liệu hướng dẫn	Năm 2026

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Cấp trình	Kết quả	Thời gian hoàn thành
7	Xây dựng Thông tư ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông nội trú tại các xã biên giới	Vụ GDPT	Bộ trưởng	Thông tư	Năm 2026
8	Xây dựng Thông tư sửa đổi, bổ sung quy định về tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học	Vụ KHTC	Bộ trưởng	Thông tư	Năm 2026
9	Xây dựng Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 29/2023/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về dạy thêm, học thêm	Vụ GDPT	Bộ trưởng	Thông tư	Năm 2026
10	Nghiên cứu phát triển các mô hình và chương trình giáo dục tiên tiến phù hợp với các vùng miền khác nhau của đất nước	VKHXGDVN	Bộ trưởng	Mô hình/ Chương trình	2026 - 2030
VI	Cải cách, hiện đại hóa giáo dục nghề nghiệp, tạo đột phá phát triển nguồn nhân lực có kỹ năng nghề cao				
1	Xây dựng Thông tư ban hành quy định chuẩn cơ sở giáo dục nghề nghiệp; việc áp dụng, đánh giá mức độ đáp ứng chuẩn cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Cục GDNNGDTEX	Bộ trưởng	Thông tư	Năm 2027
2	Xây dựng Thông tư ban hành quy định chuẩn chương trình đào tạo nghề	Cục GDNNGDTEX	Bộ trưởng	Thông tư	Năm 2027
3	Xây dựng Thông tư ban hành quy chế tuyển sinh giáo dục nghề nghiệp	Cục GDNNGDTEX	Bộ trưởng	Thông tư	Năm 2026
4	Xây dựng Thông tư ban hành quy chế đào tạo, kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp đối với trung học nghề và các trình độ đào tạo của giáo dục nghề nghiệp	Cục GDNNGDTEX	Bộ trưởng	Thông tư	Năm 2026
5	Xây dựng Thông tư ban hành quy định công nhận và chuyển đổi kết quả học tập, năng lực nghề nghiệp đã tích lũy của người học	Cục GDNNGDTEX	Bộ trưởng	Thông tư	Năm 2026
6	Xây dựng Thông tư ban hành quy định xây dựng, thẩm định, lựa chọn, ban hành chương trình giáo dục trung học nghề	Cục GDNNGDTEX	Bộ trưởng	Thông tư	Năm 2026
7	Xây dựng Thông tư ban hành Danh mục ngành, nghề đào tạo trong giáo dục nghề nghiệp	Cục GDNNGDTEX	Bộ trưởng	Thông tư	Năm 2026
8	Xây dựng Thông tư ban hành Danh mục ngành, nghề đào tạo bảo đảm phát triển kinh tế tri thức, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn	Cục GDNNGDTEX	Bộ trưởng	Thông tư	Năm 2026

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Cấp trình	Kết quả	Thời gian hoàn thành
9	Nghiên cứu phát triển khung các trình độ, tiêu chuẩn nghề nghiệp và tiêu chuẩn đào tạo; phát triển hệ thống đánh giá và công nhận kỹ năng nghề quốc gia, hỗ trợ việc cải cách và hiện đại hóa giáo dục nghề nghiệp	VKHGDVN	Bộ trưởng	Báo cáo, Đề xuất khung, tiêu chuẩn	2026 - 2030
VII	Hiện đại hóa, nâng tầm giáo dục đại học, tạo đột phá phát triển nhân lực trình độ cao và nhân tài, dẫn dắt nghiên cứu, đổi mới sáng tạo				
1	Xây dựng Thông tư ban hành chuẩn chương trình đào tạo	Vụ GDĐH	Bộ trưởng	Thông tư	Năm 2026
2	Xây dựng Thông tư quy định về tuyển sinh đại học, cao đẳng	Vụ GDĐH	Bộ trưởng	Thông tư	Năm 2026
3	Xây dựng Thông tư ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học	Vụ GDĐH	Bộ trưởng	Thông tư	Năm 2026
4	Xây dựng Thông tư ban hành quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ	Vụ GDĐH	Bộ trưởng	Thông tư	Năm 2026
5	Xây dựng Thông tư ban hành quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ	Vụ GDĐH	Bộ trưởng	Thông tư	Năm 2026
6	Xây dựng Thông tư hướng dẫn liên kết đào tạo quốc tế trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ	Vụ GDĐH	Bộ trưởng	Thông tư	Năm 2026
7	Xây dựng Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 01/2024/TT-BGDĐT ngày 05/02/2024 ban hành chuẩn cơ sở giáo dục đại học	Vụ GDĐH	Bộ trưởng	Thông tư	Năm 2026
VIII	Đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế sâu rộng trong giáo dục và đào tạo				
1	Đẩy mạnh hợp tác quốc tế đa phương, song phương trong giáo dục, đào tạo và nghiên cứu khoa học - công nghệ; thúc đẩy đàm phán ký kết thỏa thuận, hiệp định, tham gia các tổ chức bảo đảm chất lượng và phát triển giáo dục quốc tế.	Cục HTQT	Bộ trưởng	Văn bản ký kết	2026-2035
2	Quảng bá giáo dục Việt Nam, tăng cường vai trò, ảnh hưởng và hiện diện của giáo dục Việt Nam tại các sự kiện giáo dục quốc tế quan trọng trong khu vực và trên thế giới; thúc đẩy hợp tác, đầu tư nước ngoài trong giáo dục và đào tạo thu hút giảng viên, nhà khoa học và sinh viên quốc tế	Cục HTQT	Bộ trưởng	Tổ chức và tham dự ít nhất 5 sự kiện giáo dục quốc tế ở nước ngoài; Ấn phẩm quảng bá giáo dục	2026-2035

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Cấp trình	Kết quả	Thời gian hoàn thành
				Việt Nam được phát hành	
3	Đăng cai, tổ chức các sự kiện giáo dục quốc tế có quy mô, uy tín tại Việt Nam hoặc ở nước ngoài.	Cục HTQT	Bộ trưởng	Các sự kiện giáo dục quốc tế được tổ chức	2026-2035
4	Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng định kỳ để nâng cao năng lực hội nhập quốc tế cho đội ngũ lãnh đạo, tham mưu, quản lý nhà nước, hoạch định chính sách, công chức, viên chức liên quan đến hợp tác quốc tế và đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục	Cục HTQT	Bộ trưởng	Các khóa tập huấn	2026-2035